

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Quy định niên hạn sử dụng và niên hạn sử dụng của phương tiện nhập khẩu đối với phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định niên hạn sử dụng và niên hạn sử dụng của phương tiện nhập khẩu đối với phương tiện thủy nội địa.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện nhập khẩu đối với phương tiện thủy nội địa tại Việt Nam.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với các phương tiện thủy nội địa sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này được áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc người thuê khai thác phương tiện thủy nội địa và tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý phương tiện thủy nội địa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa là thời gian được phép sử dụng của phương tiện thủy nội địa.

2. Niên hạn sử dụng phương tiện nhập khẩu đối với phương tiện thủy nội địa là thời gian tính từ ngày phương tiện bắt đầu được đóng cho đến ngày phương tiện được nhập khẩu về Việt Nam.

3. Tàu chở hàng khô là tàu hàng dùng để chở hàng tổng hợp đóng bao, kiện và nếu thân tàu được gia cường đặc biệt thì tàu có thể được dùng để chở những loại hàng nặng, hàng rời nặng khác theo sơ đồ phân bố tải trọng đã được quy định.

4. Tàu chở hàng nguy hiểm là tàu chở các chất, vật liệu và các sản phẩm có chứa các chất đó tạo nên các tính chất mà trong quá trình vận chuyển có thể tạo ra mối nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe của con người, gây tác hại đối với môi trường tự nhiên, gây tác hại hoặc phá hủy vật liệu.

5. Phương tiện chở dầu bao gồm các loại phương tiện được đóng hoặc hoàn cải phù hợp chủ yếu để chở dầu trong khoang hàng.

6. Tàu khách là tàu được dùng để chở trên 12 hành khách.

7. Phương tiện thủy cao tốc chở khách là tàu khách được cơ quan Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn phân cấp và đóng tàu thủy cao tốc; tàu khách hoạt động ở chế độ lướt mà thân tàu tách hoàn toàn khỏi mặt nước do lực nâng khí động học tạo ra bởi hiệu ứng bề mặt, có tốc độ thiết kế lớn nhất từ 30 km/giờ trở lên ở trạng thái toàn tải.

8. Tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm là phương tiện thủy nội địa chở khách du lịch, có buồng ngủ, trên hành trình có neo lại để cho khách du lịch ngủ qua đêm.

9. Khách sạn nổi là phương tiện thủy nội địa chở khách lưu trú du lịch có buồng ngủ, có đăng ký kinh doanh khách sạn, được neo tại một địa điểm trên đường thủy nội địa và có thể di chuyển từ địa điểm neo này tới địa điểm neo khác khi cần thiết.

Chương II

NIÊN HẠN SỬ DỤNG VÀ NIÊN HẠN SỬ DỤNG CỦA PHƯƠNG TIỆN NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Điều 4. Quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện nhập khẩu đối với phương tiện thủy nội địa

Niên hạn sử dụng của phương tiện nhập khẩu đối với tàu khách và tàu chở người không quá 10 năm, đối với các phương tiện thủy nội địa khác không quá 15 năm.

Điều 5. Quy định về niên hạn sử dụng đối với phương tiện thủy nội địa

1. Phương tiện thủy nội địa vỏ kim loại, chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP), xi măng lưới thép và bê tông cốt thép

Niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa vỏ kim loại, chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP), xi măng lưới thép và bê tông cốt thép được quy định như sau:

TT	Loại phương tiện	Niên hạn sử dụng không quá (năm)
1	Tàu chở hàng khô, hàng rời không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên hoặc có động cơ và tổng công suất động cơ từ 135 sức ngựa trở lên.	35
2	Tàu kéo, tàu đẩy và tàu công trình	30
3	Tàu chở hàng nguy hiểm	30
4	Phương tiện chở dầu	30
5	Tàu khách	
5.1	Tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, khách sạn nổi	35
5.2	Tàu khách khác	30
5.3	Tàu chở khách cao tốc	20
6	Tàu đệm khí	18

2. Phương tiện thủy nội địa vỏ gỗ

Niên hạn sử dụng của tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi có vỏ làm bằng gỗ không quá 15 năm. Các phương tiện thủy nội địa vỏ gỗ khác có niên hạn sử dụng không quá 20 năm.

Điều 6. Thời điểm tính niên hạn sử dụng

1. Niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa được tính từ ngày cấp hồ sơ đăng kiểm lần đầu tiên cho phương tiện hoạt động sau khi kết thúc đóng mới.

2. Một số trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời điểm tính niên hạn sử dụng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc người thuê khai thác phương tiện thủy nội địa

Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc người thuê khai thác phương tiện thủy nội địa thực hiện theo đúng quy định của Nghị định này.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2015.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng